

Số: /QĐ-TTHĐND

Sơn La, ngày 26 tháng 02 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Danh mục Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định các nội dung được giao tại các luật của Quốc hội khóa XV thông qua tại Kỳ họp thứ 10 và thông tư của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ

**THƯỜNG TRỰC HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH KHÓA XV,
NHIỆM KỲ 2021-2026**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Thông tư số 26/2025/TT-BTP ngày 12/12/2025 của Bộ Tư pháp hướng dẫn xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Xét đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Tờ trình số 98/TTr-UBND ngày 15/02/2025 và kết quả biểu quyết của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XV, nhiệm kỳ 2021-2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Danh mục Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định các nội dung được giao tại các luật, nghị quyết của Quốc hội khóa XV thông qua tại Kỳ họp thứ 10 và Thông tư của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ (có danh mục kèm theo).

Điều 2. Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo xây dựng dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định các nội dung được giao, bảo đảm chất lượng,

hiệu quả, đúng tiến độ, thời hạn trình Nghị quyết quy định chi tiết theo Quyết định này.

Điều 3. Các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Như Điều 3;
- Văn phòng: Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh; UBND tỉnh;
- TT Thông tin - Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, Công.

**TM. THƯỜNG TRỰC HĐND
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC**

Vi Đức Thọ

DANH MỤC

Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định các nội dung được giao tại các luật, nghị quyết của Quốc hội khóa XV thông qua tại Kỳ họp thứ 10 và thông tư của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-TTHĐND ngày 26 tháng 02 năm 2026 của Thường trực HĐND tỉnh)

STT	Tên văn bản giao quy định	Hiệu lực của văn bản giao quy định	Điều, khoản, điểm giao quy định	Cơ quan trình	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời hạn trình	Ghi chú
1	Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục số 123/2025/QH15	01/01/2026	Khoản 24 Điều 1: “3. Trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông trong cơ sở giáo dục công lập được miễn học phí. Trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông trong cơ sở giáo dục dân lập, tư thục được Nhà nước hỗ trợ tiền đóng học phí; mức hỗ trợ do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định. Mức hỗ trợ học phí theo khung học phí do Chính phủ quy định nhưng không vượt mức thu học phí của cơ sở giáo dục dân lập, tư thục. 4. Cơ chế thu và quản lý học phí, các khoản thu dịch vụ phục vụ và hỗ trợ hoạt động giáo dục quy định như sau: b) Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định mức học phí cụ thể làm căn cứ thực hiện miễn học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ	UBND tỉnh	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các sở, ngành, UBND các xã, phường	Quý I năm 2026	

			thông trong cơ sở giáo dục công lập; quyết định mức hỗ trợ học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông trong cơ sở giáo dục dân lập, tư thục theo đề nghị của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;”.					
2	Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 Luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường số 146/2025/QH15	01/01/2026	Điểm a khoản 17 Điều 3: “Trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định khu vực không được phép chăn nuôi, quyết định vùng nuôi chim yến và chính sách hỗ trợ khi di dời cơ sở chăn nuôi ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi”	UBND tỉnh	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở, ngành, UBND các xã, phường	Quý I năm 2026	
3	Luật Giám định tư pháp số 105/2025/QH15	01/5/2026	Khoản 4 Điều 41: “...Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố căn cứ khả năng, điều kiện thực tế của Bộ, cơ quan ngang Bộ, địa phương quy định chế độ, chính sách khác để hỗ trợ người giám định tư pháp, thu hút chuyên gia, tổ chức có năng lực tham gia hoạt động giám định tư pháp”	UBND tỉnh	Sở Tư pháp	Các sở, ngành, UBND các xã, phường	Quý II năm 2026	

4	Luật Dân số số 113/2025/QH15	01/7/2026	Khoản 3 Điều 14: “3. Căn cứ khả năng cân đối ngân sách nhà nước, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, chính quyền địa phương cấp tỉnh quy định nội dung sau đây: a) Mức hỗ trợ cao hơn mức hỗ trợ do Chính phủ quy định; b) Đối tượng, biện pháp khác để duy trì mức sinh thay thế ngoài quy định tại khoản 1 Điều này.”	UBND tỉnh	Sở Y tế	Các sở, ngành, UBND các xã, phường	Quý II năm 2026	
			Khoản 2 Điều 20: “Căn cứ điều kiện kinh tế - xã hội trong từng thời kỳ và khả năng cân đối ngân sách nhà nước, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, chính quyền địa phương cấp tỉnh quyết định việc hỗ trợ kinh phí tư vấn và khám sức khỏe trước khi kết hôn”	UBND tỉnh	Sở Y tế	Các sở, ngành, UBND các xã, phường	Quý II năm 2026	
			Điểm b khoản 2 Điều 21: “2. Kinh phí khám sàng lọc một số bệnh bẩm sinh trước sinh và sơ sinh được hỗ trợ từ nguồn ngân sách nhà nước, bảo hiểm y tế theo lộ trình tăng mức đóng bảo hiểm y tế và các nguồn kinh phí hợp pháp khác. Căn cứ điều kiện kinh tế - xã hội trong từng thời kỳ và khả năng cân đối nguồn ngân sách nhà nước: b) Chính quyền địa phương cấp tỉnh, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, quyết định việc mở rộng phạm vi, bổ sung đối	UBND tỉnh	Sở Y tế	Các sở, ngành, UBND các xã, phường	Quý II năm 2026	

			tượng và mức hỗ trợ khám sàng lọc bệnh bẩm sinh trước sinh và sơ sinh quy định tại điểm a khoản này.”					
			Khoản 3 Điều 22: “Căn cứ tình hình thực tiễn, chính quyền địa phương cấp tỉnh quyết định triển khai thực hiện hỗ trợ phương tiện tránh thai, chi phí dịch vụ kế hoạch hóa gia đình cho các đối tượng thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, đối tượng bảo trợ xã hội; đối tượng thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, đơn vị hành chính cấp xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo; xã thuộc khu vực biên giới đất liền”	UBND tỉnh	Sở Y tế	Các sở, ngành, UBND các xã, phường	Quý II năm 2026	
			Khoản 5 Điều 27: “Chính quyền địa phương, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình hoặc theo phân cấp, thực hiện quản lý nhà nước về dân số. Chính quyền địa phương cấp tỉnh quyết định việc hỗ trợ kinh phí mua thẻ bảo hiểm y tế cho người cao tuổi chưa có thẻ bảo hiểm y tế căn cứ vào điều kiện kinh tế - xã hội và khả năng cân đối ngân sách của địa phương”	UBND tỉnh	Sở Y tế	Các sở, ngành, UBND các xã, phường	Quý II năm 2026	
5	Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ số 55/2024/QH15	01/7/2025	Khoản 6 Điều 50: “Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xây dựng, trình Hội đồng nhân dân cùng cấp ban hành chính sách ưu tiên đầu tư và huy động các nguồn lực để đầu tư, xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật đối với các khu dân cư thuộc phạm vi quản lý chưa bảo đảm điều kiện về hạ tầng giao thông, nguồn nước phục vụ chữa cháy; đầu tư, trang bị, sửa chữa, bảo trì,	UBND tỉnh	Sở Xây dựng	Các sở, ngành, UBND các xã, phường	Quý II năm 2026	

			bảo dưỡng hệ thống, phương tiện phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ”					
6	Thông tư số 38/2025/TT-BKHCN ngày 30/11/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định lập dự toán, quản lý sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước đối với một số nội dung chi quản lý hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo	01/01/2026	Khoản 3 Điều 2: “Căn cứ định mức quy định tại Thông tư này, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây viết tắt là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) trình Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây viết tắt là Hội đồng nhân dân cấp tỉnh) quy định nội dung và mức chi quản lý hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo có sử dụng ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý phù hợp với tình hình thực tiễn và khả năng cân đối của ngân sách địa phương, nhưng tối đa không vượt quá định mức quy định tại Thông tư này”	UBND tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ngành, UBND các xã, phường	Quý II năm 2026	
7	Thông tư số 39/2025/TT-BKHCN ngày 30/11/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết và hướng dẫn về lập dự toán, quản lý sử dụng và quyết toán một số nội dung chi ngân sách nhà nước thực hiện nhiệm vụ	01/01/2026	Khoản 3 Điều 3: “Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều này, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) trình Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi là Hội đồng nhân dân cấp tỉnh) quy định nội dung và mức chi thực hiện chương trình, nhiệm vụ; hoạt động hỗ trợ có sử dụng ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý phù hợp với tình hình thực tiễn và khả năng cân đối của ngân sách địa phương, nhưng tối đa không vượt quá định mức quy định tại Thông tư này.	UBND tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ngành, UBND các xã, phường	Quý II năm 2026	

	khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo		Căn cứ yêu cầu nhiệm vụ, tình hình thực tế, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định các chế độ chi ngân sách đối với một số nhiệm vụ chi có tính chất đặc thù ở địa phương ngoài các nội dung, định mức chi quy định tại Thông tư này để thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn bảo đảm hiệu quả, phù hợp với khả năng cân đối ngân sách địa phương theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn”					
--	---	--	---	--	--	--	--	--